

Số: 20/ GT-VHG

Quảng Nam; ngày 11 tháng 04 năm 2017

"V/v: Giải trình kết quả kinh doanh
BCTC năm 2016 đã kiểm toán"

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh

- 1/ Tổ chức niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM
2/ Tên giao dịch : QUANG NAM RUBBER INVESTMENT JSC
3/ Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Phú Sơn. Xã Ba. Huyện Đông Giang. Tỉnh Quảng Nam
4/ Điện thoại : (84) 5103947234 Fax: (84) 510 3946333
5/ Mã chứng khoán : VHG

6/ Nội dung:

6.1 Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam giải trình kết quả kinh doanh Năm 2016 công ty mẹ và hợp nhất trước và sau kiểm toán :

6.1.1 Tại BCTC công mẹ:

Nội dung	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	% tăng /giảm
Lợi nhuận sau thuế	934.599.168	527.770.368	(406.828.800)	-44%
Giá vốn hàng bán	970.018.204.000	970.526.740.000	508.536.000	5%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.822.282.858	1.720.575.658	(101.707.200)	-6%

Lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán giảm hơn lợi nhuận sau thuế trước kiểm toán 406.828.800 đồng tương đương tỷ lệ giảm 44% là do trong kỳ công ty có tăng phần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo yêu cầu của kiểm toán viên số tiền 508.536.000 đồng, điều này cũng làm cho Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm tương ứng số tiền là: 101.707.200 đồng.

6.1.2 Tại BCTC hợp nhất :

Nội dung	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	% tăng /giảm
Doanh thu thuần	1.155.013.034.015	1.164.490.381.435	9.477.347.420	1%
Giá vốn hàng bán	1.139.945.081.739	1.144.045.500.497	4.100.418.758	0.36%
Doanh thu hoạt động tài chính	55.561.094.069	56.760.707.701	1.199.613.632	2%
Chi phí tài chính	42.232.131.747	55.244.044.999	13.011.913.252	31%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.961.006.130	4.703.078.917	742.072.787	19%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(22.301.013.173)	(30.223.420.318)	(7.922.407.145)	36%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm hơn 7.9 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm là 36% là do chi phí tài chính và giá vốn tăng tổng hơn 14 tỷ, trong khi đó tổng Doanh thu và doanh thu tài chính chỉ tăng hơn 10.6 tỷ điều này là do sự khác biệt số liệu hợp nhất của một Công ty con trước và sau kiểm toán.

6.2 Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam giải trình kết quả kinh doanh Năm 2016 công ty mẹ và hợp nhất so với cùng kỳ năm trước :

6.2.1 Tại BCTC Công ty mẹ :

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch	% tăng /giảm
Doanh thu thuần	496.496.068.900	969.746.050.000	473.249.981.100	95%
Giá vốn hàng bán	496.352.151.350	970.526.740.000	474.174.588.650	96%
Doanh thu hoạt động tài chính	114.659.293.484	53.926.633.699	(60.732.659.785)	-53%
Chi phí tài chính	15.341.613.098	31.154.080.540	15.812.467.442	103%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.361.219.735	15.030.594.668	10.669.374.933	245%
Chi phí khác	1.587.754.979	4.565.220.045	2.977.465.066	65%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	85.269.505.286	527.770.368	(84.741.734.918)	-99%

Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ Năm 2016 giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước là do: bản thân trong năm 2015 Công ty những khoản thu nhập lớn từ chuyển nhượng cổ phần lãi 45 tỷ và nhận cổ tức từ Công ty con 50 tỷ, những khoản này năm 2016 Công ty không có. Bên cạnh đó, năm 2016 chi phí tài chính của Công ty cao hơn năm 2015 15 tỷ, đó là do Công ty lỗ trông hoạt động chuyển nhượng cổ phần; thêm vào đó chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng do trích lập dự phòng một số khoản công nợ phải thu khó đòi của Công ty.

6.2.2 Tại BCTC hợp nhất :

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch	% tăng /giảm
Doanh thu thuần	659.671.082.150	1.164.490.381.435	504.819.299.285	77%
Giá vốn hàng bán	627.981.714.840	1.144.045.500.497	516.063.785.657	82%
Doanh thu hoạt động tài chính	66.962.532.859	56.760.707.701	(10.201.825.158)	-15%
Chi phí tài chính	12.960.670.596	55.244.044.999	42.283.374.403	326%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.579.814.718	46.661.784.341	39.081.969.623	516%
Chi phí khác	1.911.142.404	4.606.176.682	2.695.034.278	59%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	75.574.493.506	(30.223.420.318)	(105.797.913.824)	-140%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2016 giảm so với cùng kỳ là 105 tỷ tương ứng giảm 140% chủ yếu là do: chi phí tài chính tăng (do Công ty lỗ trông hoạt động chuyển nhượng cổ phần) và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng đáng kể (do có khoản lợi thế thương mại và trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi), ngoài ra cũng một phần do Doanh thu tài chính giảm 15% so với năm trước.

Trên đây là giải trình tình hình chênh lệch kết quả kinh doanh và các biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ báo cáo năm 2016 trước và sau kiểm toán và so với cùng kỳ năm trước.

Nơi gửi: - Như trên;
- Lưu VT;

Tổng giám đốc

VŨ ANH TUẤN

